

NGHỊ QUYẾT

Về ban hành quy định phí đấu giá tài sản và phí đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHOÁ VII - KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10, ngày được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua 28/08/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP, ngày 03/06/2002 của Chính phủ về thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 05/2005/NĐ-CP, ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg, ngày 31/08/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế đấu giá quyền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC, ngày 24/07/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 71/2003/TT-BTC, ngày 30/07/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

xét Tờ trình số 79/TTr-UBND, ngày 08 tháng 12 năm 2005 của UBND tỉnh về việc ban hành phí đấu giá tài sản và phí đấu giá quyền sử dụng đất; Báo cáo thẩm tra số 10/BC-KTNS, ngày 04 tháng 01 năm 2006 của Ban Kinh tế và Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành quy định về phí đấu giá tài sản và phí đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

1. Phạm vi áp dụng:

Phí đấu giá tài sản và phí đấu giá quyền sử dụng đất được áp dụng cho các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bán đấu giá tài sản và đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Giải thích từ ngữ:

- Phí đấu giá tài sản là khoản phí mà người có tài sản đấu giá phải thanh toán cho người bán tài sản trong trường hợp bán đấu giá thành.

- Phí đấu giá quyền sử dụng đất là khoản phí mà người đăng ký tham gia đấu giá phải nộp cho cơ quan tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.

3. Đơn vị tổ chức thu phí đấu giá:

3.1. Đấu giá tài sản:

- Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản.
- Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản.

3.2. Đấu giá quyền sử dụng đất:

- Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất do UBND tỉnh thành lập.
- Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất do UBND huyện, thành phố Buôn Ma Thuột thành lập.
- Tổ chức do UBND tỉnh thành lập được giao nhiệm vụ tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.

4. Đối tượng phải thanh toán, nộp phí đấu giá:

- Người có tài sản bán đấu giá thành phải thanh toán phí đấu giá cho người bán đấu giá.

- Người đăng ký đấu giá quyền sử dụng đất phải nộp cho Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất, tổ chức do UBND tỉnh thành lập được giao nhiệm vụ tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.

5. Mức thu phí đấu giá:

5.1. Phí đấu giá tài sản:

Được thu theo tỷ lệ phần trăm (%) tính trên tổng giá trị tài sản bán được của cả Hợp đồng, với mức thấp nhất: 70.000đồng, cao nhất 80.000.000đồng, cụ thể như sau:

| TT | Tài sản bán được của cả hợp đồng có giá trị | Mức thu |
|-----------|--|---|
| 1 | Đến 100 triệu đồng | 5,0% giá trị tài sản bán được nhưng không thấp hơn 70.000 đồng |
| 2 | Từ trên 100 triệu đồng đến 500 triệu đồng | 5 triệu đồng + 2,0% giá trị tài sản bán được trên 100 triệu đồng |
| 3 | Từ trên 500 triệu đồng đến 01 tỷ đồng | 13 triệu đồng + 1,6% giá trị tài sản bán được trên 500 triệu đồng |
| 4 | Từ trên 01 tỷ đồng đến 05 tỷ đồng | 21 triệu đồng + 0,5% giá trị tài sản bán được trên 01 tỷ đồng |
| 5 | Từ trên 05 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng | 41 triệu đồng + 0,2% giá trị tài sản bán được trên 05 tỷ đồng |
| 6 | Từ trên 10 tỷ đồng trở lên | 51 triệu đồng + 0,05% giá trị tài sản bán được trên 10 tỷ đồng nhưng mức thu phí tối đa không quá 80 triệu đồng |

5.2. Phí đấu giá quyền sử dụng đất:

Phí đấu giá quyền sử dụng đất được thu theo số tuyệt đối cho một lần đăng ký đấu giá theo quy định sau:

a. Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để làm nhà ở:

- Giá trị quyền SDD dưới 500.000.000 đồng: 100.000 đồng/thửa/lần.

- Giá trị quyền SDD từ 500.000.000 đồng trở lên: 200.000 đồng/thửa/lần.

b. Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất của dự án có sử dụng đất, cho thuê đất, giao đất theo hình thức khác sang giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc chuyển mục đích sử dụng:

- Diện tích đất của dự án từ 0,5ha trở xuống: 1.000.000 đồng/lần

- Diện tích đất của DA trên 0,5ha đến dưới 5ha: 2.000.000 đồng/lần.

- Diện tích đất của dự án từ 5ha trở lên: 5.000.000 đồng/lần.

6. Điều tiết số phí thu được:

- Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản, cơ quan tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất được để lại 80% để sử dụng, 20% còn lại nộp ngân sách nhà nước.

- Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản được để lại 100% số phí thu được, đơn vị có trách nhiệm hạch toán theo cơ chế tài chính của doanh nghiệp.

7. Sử dụng phí đấu giá thu được:

Đơn vị tổ chức thu phí đấu giá có trách nhiệm sử dụng số phí thu được theo quy định:

- Đối với Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản, cơ quan tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất: Thực hiện theo quy định tại Mục C Phần III Thông tư số 63/2002/TT-BTC, ngày 24/07/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

- Đối với doanh nghiệp bán đấu giá: Thực hiện theo quy định tại Mục D Phần III Thông tư số 63/2002/TT-BTC, ngày 24/07/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

8. Chứng từ thu, đăng ký, kê khai, thu, nộp, quyết toán và hạch toán kế toán phí đấu giá:

Tổ chức thu phí đấu giá tài sản và phí đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm:

1. Lập và cấp chứng từ thu phí cho đối tượng nộp phí theo đúng quy định tại mục A phần IV Thông tư số 63/2002/TT-BTC, ngày 24/07/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Đăng ký, kê khai, thu, nộp, quyết toán phí đấu giá theo quy định tại mục C phần IV Thông tư số 63/2002/TT-BTC, ngày 24/07/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Mở sổ sách theo dõi kê toán, báo cáo quyết toán phí và thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định tại mục D phần IV Thông tư số 63/2002/TT-BTC, ngày 24/07/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.


9. Nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước:

1. Phí do Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản, cơ quan tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất thu không phải chịu thuế, tổ chức thu phí không phải kê khai nộp thuế đối với phí thu được. Tiền phí để lại để trang trải chi phí cho việc thu phí không phản ánh vào Ngân sách nhà nước, khoản thu này được xác định là nguồn thu sự nghiệp của đơn vị, khoản thu này không phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, kê cả thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung (nếu có).

2. Phí do doanh nghiệp bán đấu giá thu phải chịu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác (nếu có) theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành.

Điều 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 17/2003/NQ-HĐ6, ngày 02/10/2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VI.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá VII, Kỳ họp thứ 5 thông qua. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Lưu VT, TK, TH.

CHỦ TỊCH


Niê Thuật